

RÀ SOÁT VÀ KIẾN TOÀN HỆ THỐNG GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CÓ SỰ THAM GIA (KINH NGHIỆM HỢP TÁC CÙNG PANNATURE).

*Thạc sỹ: Võ Minh Quân
Phó Giám đốc Quỹ BV và PTR tỉnh Đắk Lắk.*

1

NỘI DUNG

- 1. ĐẶC VẤN ĐỀ.**
- 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHI TRẢ DVMTR TẠI QUỸ BẢO VỆ VÀ PTR TỈNH ĐẮK LẮK.**
- 3. ĐỀ XUẤT QUAN ĐIỂM VÀ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHI TRẢ DVMTR.**
- 4. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.**

2

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) là chính sách có hiệu quả rõ rệt nhất đối công tác bảo vệ và phát triển rừng, được đánh giá là một trong những chính sách lâm nghiệp đột phá, đã mang lại nguồn thu lớn phục vụ cho công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Trong thời gian qua công tác kiểm tra, giám sát đánh giá chi trả DVMTR đã được các cấp ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện, tuy nhiên hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, phương pháp kiểm tra, giám sát đánh giá chi trả DVMTR, do đó mỗi tỉnh có những quan điểm, cách làm khác nhau không đồng nhất. Để cho việc chi trả DVMTR ngày một tốt hơn, mang tính khách quan, minh bạch thì cần thiết tiến hành rà soát và kiện toàn hệ thống giám sát đánh giá chi trả DVMTR, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, làm cơ sở pháp lý cho các Quỹ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

3

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CHI TRẢ DVMTR TẠI QUỸ BẢO VỆ VÀ PTR TỈNH ĐẮK LẮK:

- ❖ Tổng diện tích rừng toàn tỉnh: 506.486,10 ha, chiếm 38,6% độ che phủ rừng;
- ▶ Diện tích chi trả DVMTR năm 2019: 219.492,35ha, chiếm 43,3% diện tích đất có rừng, trong đó:
 - Rừng tự nhiên: 210.459,16ha;
 - Rừng trồng: 9.033,19ha.

4

- ❖ Đơn vị cung ứng DVMTR: 171 đơn vị, trong đó:
 - Chủ rừng tổ chức: 25 đơn vị;
 - Chủ rừng hộ gia đình: 79 hộ;
 - Chủ rừng là cộng đồng, thôn, buôn: 54 cộng đồng;
 - UBND cấp xã: 13 đơn vị;
 - Hơn 4.463 hộ nhận khoán bảo vệ rừng.

5

1. Kết quả kiểm tra, giám sát: Bình quân kiểm tra, giám sát trên 91 đợt/năm, trong đó:

- Kiểm tra công tác QL sử dụng tiền DVMTR: 30 đợt;
- Kiểm tra diện tích rừng cung ứng DVMTR: 36 đợt (*Chủ rừng tổ chức, UBND cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng*);
- Giám sát công tác trả tiền DVMTR của các chủ rừng cho hộ nhận khoán: 22 đợt;
- Kiểm tra việc nộp tiền của các đơn vị sử dụng DVMTR (lưu vực nhà máy thủy điện nội tỉnh): 03 đợt.

6

❖ Kết quả:

- Khắc phục được tình trạng chi trả tiền DVMTR không đầy đủ cho hộ nhận khoán;
- Công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR ngày một tốt hơn;
- Phát hiện nhiều diện tích rừng không đủ điều kiện chi trả DVMTR;
- Các đơn vị sử dụng chấp hành tốt việc nộp tiền DVMTR.

7

2. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục Lâm nghiệp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam;
- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và sự phối hợp của các ban ngành, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Các đơn vị cung ứng, sử dụng DVMTR nhiệt tình phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi;
- Có được sự đồng thuận của người dân nhận khoán bảo vệ rừng;
- Sự hỗ trợ của PanNature về công tác kiểm tra, giám sát diện tích rừng chi trả DVMTR.

8

3. Khó khăn:

3.1. Về kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR, công tác chi trả tiền DVMTR của chủ rừng cho hộ nhận khoán:

- Chưa có văn bản hướng dẫn về trình tự, phương pháp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát;
- Chưa có chế tài xử lý đủ mạnh, nên việc khắc phục những sai phạm thực hiện chưa tốt;
- Trình độ của các hộ nhận khoán còn thấp.

9

3.2. Về kiểm tra, giám sát diện tích rừng cung ứng DVMTR:

- Số liệu theo dõi diễn biến rừng chênh lệch tương đối lớn so với số liệu thực tế Quỹ tỉnh chi trả;
- Công tác cập nhật, báo cáo diễn biến rừng của các chủ rừng còn chậm so với quy định, nhưng chỉ bị xử phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, nên chưa đủ tính răn đe;
- Số liệu diễn biến rừng và số liệu chi trả DVMTR chưa được đồng bộ;
- Công tác cập nhật diễn biến rừng chậm.

10

4. Nguyên nhân những khó khăn:

- Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể trình tự, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát đánh giá chi trả DVMTR;
- Số liệu chênh lệch tương đối lớn là do công tác báo cáo, cập nhật diễn biến rừng thực hiện chưa đảm bảo quy định; năng lực đội ngũ cán bộ theo dõi diễn biến rừng của một số đơn vị còn hạn chế;
- Chưa kịp thời xử lý tình trạng chậm báo cáo, cập nhật diễn biến rừng;

11

Nguyên nhân (tt):

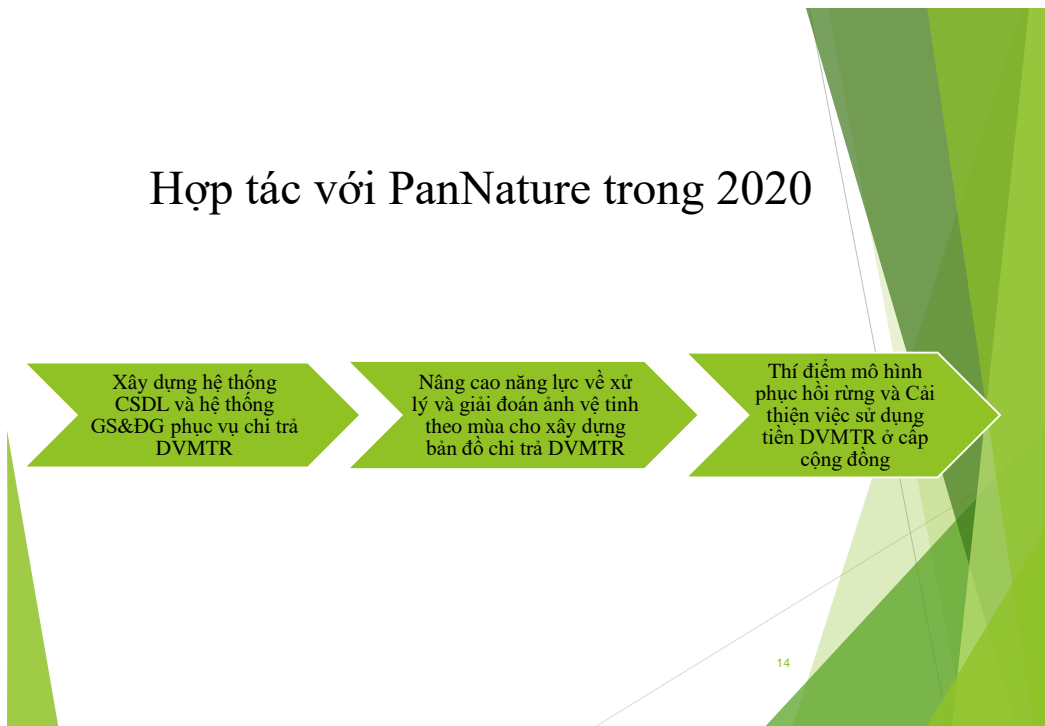
- Chưa có quy định cụ thể về việc các Hạt Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm phải cung cấp bản đồ diễn biến về cho Quỹ tỉnh;
- Thiếu nhân lực, nguồn lực để thực hiện đồng bộ dữ liệu theo dõi diễn biến rừng với số liệu chi trả DVMTR.

12

Tiến trình hợp tác với PanNture



Hợp tác với PanNature trong 2020



III. Đề xuất quan điểm và một số giải pháp về xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát đánh giá chi trả DVMTR:

1. Đề xuất quan điểm:

- *Thứ nhất*, xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định hiện hành, phát huy tốt vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát;
- *Thứ hai*, xác định rõ mục đích, nội dung của công tác kiểm tra, giám sát;

15

Đề xuất quan điểm (tt):

- *Thứ ba*, kiểm tra, giám sát phải góp phần nâng cao nhận thức của các bên liên quan;
- *Thứ tư*, đưa ứng dụng công nghệ vào công tác kiểm tra, giám sát;
- *Thứ năm*, kiểm tra, giám sát phải góp phần khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chi trả DVMTR.

16

2. Đề xuất một số giải pháp:

- Triển khai thực hiện tốt các quy định về công tác kiểm tra, giám sát được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP;
- Rà soát và kiện toàn hệ thống kiểm tra, giám sát đánh giá chi trả DVMTR đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trên toàn quốc;
- Sớm hoàn thiện và ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, phương pháp kiểm tra, giám sát đánh giá chi trả DVMTR;

17

Đề xuất một số giải pháp (tt):

- Cần có chế tài xử lý mạnh hơn đối với các đơn vị cố tình không tuân thủ công tác báo cáo, cập nhật diễn biến rừng;
- Ban hành văn bản chỉ đạo trong việc thực hiện đồng bộ dữ liệu chi trả DVMTR với kết quả theo dõi diễn biến rừng;
- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ theo dõi diễn biến rừng;
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thông tin vào kiểm tra, giám sát.

18

3. Kết quả đạt được khi thực hiện giải pháp:

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đánh giá chi trả DVMTR;
- Công tác kiểm tra, giám sát đánh giá chi trả DVMTR, đảm bảo tính khách quan, minh bạch;
- Khắc phục được tình trạng chậm báo cáo, cập nhật diễn biến rừng;
- Đảm bảo tính đồng bộ về dữ liệu chi trả và dữ liệu theo dõi diễn biến rừng.

19

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Việc rà soát, kiện toàn hệ thống kiểm tra, giám sát đánh giá trong giai đoạn hiện nay là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn yêu cầu trong việc triển khai thực hiện chi trả DVMTR, nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản lý sử dụng tiền, công tác quản lý bảo vệ rừng chi trả của các đơn vị cung ứng; việc nộp tiền DVMTR của các đơn vị sử dụng DVMTR, đảm bảo tiền DVMTR được sử dụng đúng mục đích, góp phần quản lý bảo vệ và phát triển rừng ngày một tốt hơn, đúng theo tinh thần Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

20

2. Kiến nghị:

Đề nghị Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam xem xét, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT; Tổng cục Lâm nghiệp sớm ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát đánh giá làm cơ sở để triển khai thực hiện.

21

**XIN CẢM ƠN QUÝ VỊ
ĐÃ LẮNG NGHE**

22